

Số: 929/QĐ-CĐĐLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận tốt nghiệp
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2021
Khối: 21CH, CĐ, CT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ”;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại Quyết định số 399/QĐ-CĐĐLHCM ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hội đồng 24/11/2023;

Theo đề nghị của Phó Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho:

93/189 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2021 (lớp:21CH,CT,CĐ)

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Điện công nghiệp.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Không công nhận tốt nghiệp cho:

96/189 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2021 (lớp: 21CH, CT, CĐ)

(Danh sách đính kèm)

Điều 3. Sinh viên tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trường phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BGH;
- P.QLHS-SV;
- P.KHTC;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT (bản giấy - 03).


HIỆU TRƯỞNG //
Lê Trí Thiện

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
19	21CH1A_36	Đoàn Tỳ	Phú	14/9/2003	Bạc Liêu	76	Khá	7.3	6.0	7.6	7.0		2.74	9.8		Khá
20	21CH1A_37	Dương Trọng	Phúc	08/9/2003		73	Khá	5.5	7.2	7.0	7.0		2.90	7.6		Khá
21	21CH1A_38	Phạm Như	Quỳnh	24/5/2003		72	Khá	6.5	6.7	7.2	6.1		2.58	9.8		Khá
22	21CH1A_40	Nguyễn Mai	Son	03/7/2003	Tp.Hồ Chí Minh	72	Khá	8.5	7.3	7.1	7.3		2.70	5.4		Khá
23	21CH1A_41	Võ Minh	Tài	15/9/2002		72	Khá	6.4	5.4	7.2	6.8		2.38	17.4		Trung bình
24	21CH1A_43	Trương Phúc	Thiện	29/3/2001	Củ Chi	74	Khá	7.4	7.5	7.6	7.8		2.92	7.6		Khá
25	21CH1A_44	Kiều Thành	Thiện	25/3/2003	Hậu Nghĩa	74	Khá	6.5	9.4	7.2	7.4		2.76	9.8		Khá
26	21CH1A_51	Nguyễn Ngọc Tường	Oanh	10/10/2003		75	Khá	7.1	7.8	7.3	7.0		2.61	10.9		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 26

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	3	11.54%
Khá	23	88.46%			

Ghi chú:

NLTT : NLTT
SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Lê Trí Thiện



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày..... tháng..... năm 20...)

Khóa học : CDK2021

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 21CH1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	20CH1B_37	Võ Nguyễn Lạc	Tùng	30/3/2002		0	Kém	5.9	5.2	0.0	0.0		2.11	78.4		K.Đạt
2	21CH1A_05	Điền Nguyễn Khánh	Đăng	15/5/2003	Tây Ninh	73	Khá	7.0	5.8	8.6	7.1		2.53	7.6		Đạt
3	21CH1A_06	Lê Văn	Danh	1/7/2002	Tphcm	71	Khá	8.5	9.1	7.6	7.7		2.51	19.6		K.Đạt
4	21CH1A_07	Huỳnh Tấn	Đạt	25/10/2003	Khoa Sản Bệnh Viện Bình Thuận	70	Khá	7.3	7.6	6.4	7.2		2.11	25		Đạt
5	21CH1A_08	Lê Ngọc Thành	Đạt	19/9/2003				6.2	7.8	0.0	0.0		2.62	67.1	x	K.Đạt
6	21CH1A_10	Lý Tiến	Đạt	01/6/2003	Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu			0.0	0.0	0.0	0.0		0.00	100	x	K.Đạt
7	21CH1A_13	Trần Thị Ngọc	Dung	14/12/2003	Tiền Giang	72	Khá	5.5	6.4	8.8	8.4		2.76	8.7		Đạt
8	21CH1A_21	Trần Ngọc	Hùng	2/3/2002	Lagi - Bình Thuận			0.0	0.0	0.0	0.0		0.00	100	x	K.Đạt
9	21CH1A_23	Lê Đình	Huy	9/6/2002	Thanh Hoá	72	Khá	7.2	5.5	7.1	5.6		2.58	16.3		Đạt
10	21CH1A_24	Trần Hoàng	Khiêm	17/4/2003		72	Khá	7.1	7.1	7.0	6.7		2.42	8.7		Đạt
11	21CH1A_27	Châu Huy	Kiệt	9/11/2003	Tri Tôn, An Giang	74	Khá	7.0	7.2	7.0	6.2		2.47	19.6		Đạt
12	21CH1A_28	Bùi Hoàng	Lâm	3/3/2003	Cà Mau	78	Khá	7.2	6.7	7.4	6.3		2.67	17.4		Đạt
13	21CH1A_29	Phạm Hữu	Lợi	14/11/2003	Bệnh Viện Sản Nhi Tỉnh Hưng Yên	70	Khá	0.0	0.0	5.2	6.0		2.37	52.2		K.Đạt
14	21CH1A_30	Trần Phước	Lợi	22/6/2001	Bệnh Viện Cà Mau			0.0	0.0	0.0	0.0		1.50	96.2	x	K.Đạt
15	21CH1A_31	Hà Lý	Lý	30/11/2003	Trung Tâm Y Tế Huyện Phụng Hiệp	82	Tốt	7.3	6.3	7.4	6.8		2.69	20.7		Đạt
16	21CH1A_32	Trần Văn	Minh	20/10/2003		71	Khá	0.0	7.0	6.4	6.6		2.36	18.5		Đạt
17	21CH1A_39	Huỳnh Tuấn	Sang	28/3/1999	Ninh Thuận	70	Khá	6.4	6.6	7.1	6.2		2.22	27.2		K.Đạt
18	21CH1A_42	Võ Thành	Tài	20/8/2002	Tây Ninh			0.0	0.0	0.0	0.0		1.53	83.5	x	K.Đạt



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
19	21CH1A_45	Võ Trần Hoà	Thuận	12/02/2002	Tây Ninh	73	Khá	6.5	7.6	7.1	7.1		2.37	25		K.Đạt
20	21CH1A_46	Huỳnh Tấn	Đạt	24/7/2003		71	Khá	6.5	5.9	7.2	8.2		2.35	9.8		K.Đạt
21	21CH1A_47	Nguyễn Minh	Đức	6/7/2002	Lâm Đồng	48	Yếu	7.2	7.0	0.0	0.0		2.27	58		K.Đạt
22	21CH1A_48	Đỗ Tiến	Hoàng	10/4/2003		71	Khá	0.0	9.1	7.1	6.7		2.38	16.3		Đạt
23	21CH1A_49	Nguyễn Thành	Trung	13/9/2003		74	Khá	0.0	6.5	7.8	7.6		2.82	3.3		Đạt
24	21CH1A_50	Bùi Quang	Huy	11/12/2003		72	Khá	6.5	5.9	8.4	6.7		2.59	15.2		Đạt
25	21CH1A_52	Nguyễn Ngọc Mai	Huỳnh	10/10/2001		75	Khá	7.2	6.8	4.8	4.6		2.30	21.7		K.Đạt
26	21CH1A_53	Trần Công	Triển	26/01/2003		73	Khá	6.3	8.5	7.7	6.7		2.34	15.2		Đạt
27	21CHIC_36	Phan Thành	Mỹ	25/5/2003	Đồng Tháp	36	Yếu	0.0	7.5	0.0	0.0		2.44	72.7		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 27

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Ghi chú:

NLTT : NLTT
SCADA : SCADA

HIỆU TRƯỞNG
Lê Trí Thiện



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
19	21CH1B_38	Trương Ngọc Minh	Thư	26/4/2001	Phụng Hiệp - Cần Thơ	80	Tốt	7.3	7.2	7.3	7.3		2.66	4.3		Khá
20	21CH1B_41	Lê Chí	Tín	14/8/2003	Bình Phước	72	Khá	6.2	6.1	7.0	7.2		2.56	15.2		Khá
21	21CH1B_42	Huỳnh Bảo	Toàn	8/8/2003	Trà Vinh	75	Khá	7.0	8.8	7.8	7.7		2.78	7.6		Khá
22	21CH1B_44	Mai Thanh	Tú	10/7/2003	Ninh Thuận	75	Khá	6.5	9.2	7.2	7.1		2.77	12		Khá
23	21CH1B_45	Lê Phước	Tường	17/11/2003	Đồng Tháp	73	Khá	7.3	6.2	7.2	6.4		2.82	2.2		Khá
24	21CH1B_46	Cao Văn	Thiệu	12/4/2003	Đồng Tháp	74	Khá	7.2	6.0	8.2	7.9		2.79	9.8		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 24

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	24	100.00%			

Ghi chú:

NLTT : NLTT
SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Lê Trí Thiện



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2021

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 21CH1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tỉ chỉ thi lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	21CH1B_03	Nguyễn Ngô Tuấn	Anh	19/5/2001		12	Kém	0.0	0.0	0.0	0.0		2.23	87.5		K.Đạt
2	21CH1B_04	Dương Quốc	Cường	24/8/2003	Bình Thuận			7.2	6.2	0.0	0.0		2.97	50.6	x	Đạt
3	21CH1B_11	Lưu Đức	Huy	30/3/2003		73	Khá	6.5	5.2	7.4	7.4		2.64	14.1		Đạt
4	21CH1B_12	Bành Hoài	Kha	16/4/2003	Bình Thuận	72	Khá	0.0	6.6	7.0	6.5		2.60	9.8		Đạt
5	21CH1B_16	Trần Đức	Lương	14/12/2002	Daklak			7.1	6.2	0.0	0.0		2.35	54.4	x	K.Đạt
6	21CH1B_18	Đỗ Quang	Mạnh	16/4/2003	Cà Mau	73	Khá	6.3	7.7	7.1	7.8		2.64	19.6		K.Đạt
7	21CH1B_19	Mai Chiêm	Mỹ	1/1/2002		73	Khá	6.3	7.5	7.1	8.0		2.62	16.3		K.Đạt
8	21CH1B_21	Nguyễn Đình	Nghiêm	17/7/2003		73	Khá	7.3	5.2	7.1	6.2		2.57	12		K.Đạt
9	21CH1B_22	Nguyễn Tâm	Nguyên	26/1/2003	Trà Vinh	74	Khá	0.0	7.2	7.5	7.2		2.63	9.8		Đạt
10	21CH1B_24	Lê Trọng	Nguyễn	6/4/2001	Tỉnh Đồng Tháp	74	Khá	7.1	7.6	7.2	7.1		2.73	4.3		K.Đạt
11	21CH1B_25	Dương Đức	Nhật	18/8/2003	Bình Phước	37	Yếu	0.0	8.0	0.0	0.0		2.39	39.8		K.Đạt
12	21CH1B_26	Huỳnh Hoàng	Phúc	8/10/2003	Tp HCM	74	Khá	0.0	6.3	7.0	7.5		2.61	14.1		Đạt
13	21CH1B_29	Nguyễn Thanh	Sang	11/7/2003	Côn Đảo	73	Khá	7.2	9.4	7.1	7.7		2.70	7.6		K.Đạt
14	21CH1B_30	Phạm Quách Phú	Tài	19/11/2003	Bệnh Viện Cà Mau	72	Khá	7.2	5.5	7.1	7.1		2.45	10.9		Đạt
15	21CH1B_31	Trần Ngọc	Thạch	02/9/2003		72	Khá	7.1	6.2	7.1	6.5		2.65	15.2		Đạt
16	21CH1B_34	Nguyễn Ngọc	Thiện	5/7/2003	Long Khánh	73	Khá	7.3	5.6	7.1	6.1		2.61	14.1		Đạt
17	21CH1B_35	Nguyễn Chí	Thiện	26/8/2002	Bình Phước	73	Khá	7.0	7.0	7.1	7.5		2.58	15.2		K.Đạt
18	21CH1B_39	Nguyễn Thị Cẩm	Thùy	15/6/2003	Trà Vinh	72	Khá	7.1	0.0	8.1	6.8		3.15	30.4		Đạt
19	21CH1B_43	Nguyễn Nhật	Trung	22/2/2003	Đồng Nai	75	Khá	7.1	6.4	7.8	7.5		2.70	12		Đạt



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH	
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA					TBCTL
20	21CHIB_47	Võ Chí	Khang	3/9/2003		74	Khá	5.3	6.7	7.2	7.5		2.56	14.1		Đạt
21	21CHIB_48	Nguyễn Minh	Hậu	27/4/2003		76	Khá	6.5	7.7	8.9	8.0		2.60	7.6		K.Đạt
22	21CHIB_50	Trương Mai	Du	19/10/2003		40	Yếu	0.0	5.7	0.0	0.0		2.36	50		K.Đạt
23	21CHIB_51	Hà Minh	Trường	08/2/2001				0.0	0.0	0.0	0.0		0.00	100	x	K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 23

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Ghi chú:

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Thiện



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2021

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 21CH1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GĐTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	21CH1C_01	Lê Ngọc Vân	Anh	1/1/2003		90	Xuất sắc	6.5	7.3	7.4	7.2		2.72		Khá	
2	21CH1C_02	Nguyễn Hoàng	Anh	6/2/2003		72	Khá	7.2	8.0	7.3	7.4		2.76	3.3	Khá	
3	21CH1C_07	Nguyễn Đăng	Hải	29/10/2000		73	Khá	7.3	5.8	7.4	7.1		2.55	15.2	Khá	
4	21CH1C_09	Huỳnh Phạm Phúc	Hung	13/11/2003		74	Khá	7.3	8.2	7.3	7.2		2.80	2.2	Khá	
5	21CH1C_10	Nguyễn Minh	Huy	19/10/2003	Tp HCM	73	Khá	8.2	6.5	7.6	7.1		3.02	2.2	Khá	
6	21CH1C_12	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Kha	13/11/2003		75	Khá	7.0	8.0	7.2	6.1		2.67	15.2	Khá	
7	21CH1C_17	Lâm Hoàng	Phúc	29/11/2003	Rạch Giá - Kiên Giang	81	Tốt	7.1	8.2	7.3	7.1		3.11		Khá	
8	21CH1C_19	Phạm Trung	Thành	19/9/2003		71	Khá	6.4	6.1	7.2	7.7		2.74	7.6	Khá	
9	21CH1C_22	Nguyễn Hoàng	Tính	02/10/2003	Long An	77	Khá	7.0	8.0	7.9	7.1		2.73	9.8	Khá	
10	21CH1C_23	Dương Minh	Toàn	08/12/2003	Tp.HCM	71	Khá	7.3	7.2	7.2	7.0		2.91	12	Khá	
11	21CH1C_24	Võ Hoàng Minh	Trúc	21/3/2003		75	Khá	7.3	8.0	7.2	7.1		2.82	7.6	Khá	
12	21CH1C_25	Phạm Thành	Trương	9/6/2003		72	Khá	7.2	6.3	7.2	7.1		2.68	9.8	Khá	
13	21CH1C_26	Dương Hoàng	Văn	10/1/2003	ĐỒNG THÁP	73	Khá	7.0	7.4	7.2	6.6		2.76	12	Khá	
14	21CH1C_28	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	21/12/2003		77	Khá	7.2	7.4	7.3	7.1		2.86	13	Khá	
15	21CH1C_29	Nguyễn Văn Thanh	Quang	14/10/2003		75	Khá	7.0	9.0	7.3	7.3		2.52	7.6	Khá	
16	21CH1C_30	Châu Thành	Thắng	27/6/2003	Ấp 1 - Xã Hàng Vĩnh - Huyện Năm Căn	74	Khá	7.3	5.2	7.3	6.2		2.71	10.9	Khá	
17	21CH1C_37	Phan Nguyễn Hoàng	Việt	27/5/2003		74	Khá	7.1	8.6	7.3	6.6		2.60	6.5	Khá	
18	21CH1C_39	Nguyễn Văn	Tin	16/9/2003		73	Khá	7.1	8.4	7.3	7.4		2.61	14.1	Khá	
19	21CH1C_41	Chau Sô	Phát	2/10/2000		73	Khá	8.5	9.0	8.8	7.6		2.97	7.6	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
20	21CH1C_42	Lê Minh	Nghĩa	9/2/2003		73	Khá	7.4	9.0	7.2	6.9		2.77	4.3		Khá
21	21CH1C_45	Lê Quốc	Việt	8/3/2003	Bệnh Viện Tỉnh Ninh Thuận	72	Khá	7.6	7.1	7.2	6.7		2.60	7.6		Khá
22	21CH1C_49	Huỳnh Quốc	Phát	12/11/2003	Vĩnh Long	71	Khá	7.6	6.0	7.2	7.3		2.72	2.2		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 22

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	22	100.00%			

Ghi chú:

NLTT : NLTT
 SCADA : SCADA
 :

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Thiện

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
19	21CHIC_35	Lê Minh	Trí	27/12/2003	Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tháp	73	Khá	6.4	6.5	7.0	7.0		2.52	10.9		Đạt
20	21CHIC_38	Ngô Quốc	Nhàn	1/11/2003	Tri Tôn An Giang			0.0	0.0	0.0	0.0		2.83	74.7	x	K.Đạt
21	21CHIC_40	Nguyễn Đông	Tiến	17/1/2003		74	Khá	6.4	7.8	6.9	0.0		2.74	27.8		Đạt
22	21CHIC_43	Nguyễn Hoàng	Long	11/4/2003		12	Kém	6.5	0.0	0.0	0.0		2.75	79.5		K.Đạt
23	21CHIC_44	Vũ Quốc	Hiên	26/7/2003				0.0	0.0	0.0	0.0		3.00	82.3	x	K.Đạt
24	21CHIC_47	Võ Thành Khánh	An	27/10/2003	TPHCM	70	Khá	7.0	5.8	7.0	0.0		2.36	36.7		Đạt
25	21CHIC_48	Đỗ Trường	Thịnh	9/8/2002		72	Khá	7.3	7.5	7.3	7.3		2.50	12		K.Đạt
26	21CHIC_50	Tạ Thúy	Ái	12/10/2003				7.5	7.9	0.0	0.0		2.88	69.6	x	K.Đạt
27	21CHIC_51	Trần Khánh	Sáng	05/11/1994				5.0	9.4	0.0	0.0		3.08	67.1	x	K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 27

Ghi chú:

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Lê Trí Thiện

VIỆT NAM
CỘNG HÒA
HỒ CHÍ MINH
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH	
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GĐTC	ĐKLT CN	MTTCN					TBCTL
17	21CD1A_25	Võ Đại Sơn	Trường	09/10/2003		71	Khá	7.6	7.1	6.6	6.4		2.41	32.1		Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 17

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Ghi chú:

ĐKLT CN : ĐKLT CN

MTTCN : MTTCN


HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Thiện



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	ĐKLT CN	MTTCN				
12	21CD1A_19	Phạm Trọng	Nghĩa	01/11/2003		77	Khá	7.3	8.4	7.8	7.0		3.01		Khá
13	21CD1A_20	Ngô Nguyễn Khắc	Triệu	19/02/2003		73	Khá	6.4	5.7	7.1	6.2		2.48	9	Trung bình
14	21CD1A_21	Nguyễn Thanh	Tịnh	02/11/2002		75	Khá	7.2	7.9	7.6	6.8		2.99	2.6	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 14

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	7.14%
Khá	13	92.86%			

Ghi chú:

ĐKLT CN : ĐKLT CN
MTTCN : MTTCN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Lê Trí Thiện



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2021 Ngành đào tạo : Tự động hóa
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM Chuyên ngành : Tự động hóa
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Lớp học : 21CT1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH	
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	ĐKLT CN	KN MEM					TBCTL
1	21CT1A_04	Nguyễn Văn	Phương	27/8/2003				0.0	0.0	0.0	0.0		1.32	83.8	x	K.Đạt
2	21CT1A_09	Võ Trọng	Nghĩa	18/5/2003		78	Khá	7.0	5.9	7.9	8.7		3.21	3.9		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Ghi chú:

ĐKLT CN : ĐKLT CN
KN MEM : KN MEM



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng xét tốt nghiệp Khối Cao đẳng chính quy khóa 2021 Khối: 21CH, CĐ, CT

- Hôm nay, ngày 24 tháng 11 năm 2023 vào lúc 13h00;
- Địa điểm:** Phòng họp nhà B.
- Thành phần tham dự:**
 - Ô. Lê Trí Thiện, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
 - Ô. Nguyễn Minh Quang, Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng;
 - B. Võ Thị Hằng Uyên, PTP. Đào tạo, Ủy viên thư ký;
 - Ô. Nguyễn Quốc Thanh Long, PTP. Đào tạo, Ủy viên;
 - B. Trần Thị Thu Hà, Thư ký giáo vụ, Thư ký.
- Nội dung:** Xét công nhận tốt nghiệp cho 189 sinh viên cao đẳng chính quy khóa 2021.
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Điện công nghiệp.
- Bà Uyên Phó Trưởng P.Đào tạo báo cáo kết quả thi đối với khối sinh viên trên như sau:
Kết quả thi tốt nghiệp:

Khối	Tổng số	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Không tốt nghiệp	Tỷ lệ %
Khối CĐCQ khóa 2021 (21CH)	149	72	48.32%	77	51.68%
Khối CĐCQ khóa 2021 (21CĐ)	31	14	45.16%	17	54.84%
Khối CĐCQ khóa 2021 (21CT)	09	07	77.78%	02	22.22%
Tổng	189	93	49.21%	96	50.79%

Kết quả xếp loại tốt nghiệp:

Xuất sắc:	01/93	Tỷ lệ:	1.08%
Giỏi:	01/93	Tỷ lệ:	1.08%
Khá:	87/93	Tỷ lệ:	93.54%
TB:	04/93	Tỷ lệ:	4.30%

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ” tất cả thành viên hội đồng nhất trí đối với kết quả như trên. Đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe/

Ủy viên

Võ Thị Hằng Uyên



Lê Trí Thiện